

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME: TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO /LEVEL OF EDUCATION:	CỬ NHÂN LUẬT KINH TẾ /BACHELOR OF ECONOMIC LAW ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	LUẬT KINH TẾ ECONOMIC LAW
MÃ NGÀNH/CODE:	7380107
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO /TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO /LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:*

Cử nhân ngành Luật kinh tế có thể làm việc tại các vị trí sau:

Nhóm 1: Làm việc trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế khác, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.

Nhóm 2: Làm việc trong các tổ chức hành nghề luật như: Công ty Luật, Văn phòng luật sư, Văn phòng Công chứng, Trung tâm Trọng tài thương mại, Trung tâm hòa giải thương mại, Trung tâm tư vấn pháp luật...

Nhóm 3: Làm việc trong các cơ quan nhà nước khác ở trung ương và địa phương;

Nhóm 4: Làm việc trong các Tổ chức phi Chính phủ, Tổ chức liên chính phủ, Tổ chức quốc tế....

Nhóm 5: Làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu; các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

CDR	Mô tả	Mã CDR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Sinh viên có hệ thống kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh.	CDR1
	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CDR1
	Sinh viên có thể vận dụng được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và các quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong học tập và nghiên cứu các môn học và vận dụng các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn của đất nước	CDR2
	Sinh viên có kiến thức nền tảng về pháp luật	CDR3
	Sinh viên có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật kinh tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật kinh tế và đảm bảo có thể tiếp tục tự nghiên cứu và học tập ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ luật;	CDR4
	Sinh viên có kiến thức pháp luật chuyên sâu về: thành lập và quản trị doanh nghiệp, hợp đồng thương mại, hợp đồng thương mại quốc tế, đầu tư, đất đai, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại v.v..	CDR5
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Kỹ năng sử dụng tiếng Anh pháp lý phục vụ công việc chuyên môn của ngành Luật kinh tế	CDR6
	Kỹ năng sử dụng máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công việc.	CDR7
	Phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin, chứng cứ về một sự kiện pháp lý;	CDR8
	Kỹ năng làm việc nhóm	CDR9
	Kỹ năng tư vấn và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại; Kỹ năng đàm phán, giao kết, soạn thảo và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại.	CDR10
	Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; bước đầu có khả năng phản biện xã hội.	CDR11
CDR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-	CDR12

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Có kỹ năng khai thác internet phục vụ cho công việc.	CĐR13
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	CĐR14
	Có tư duy khoa học độc lập, khả năng tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;	CĐR15
	Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	CĐR16
	Có đạo đức nghề nghiệp.	CĐR17
	Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao;	CĐR18

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 131 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ

1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	04 HP chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	131	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật kinh tế)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	Tổng số tín chỉ			131		
	1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			44		
	<i>1.1. Các học phần chung</i>			20		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV	
5	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Communist Party History	LLDL1102	2	VI	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I, II, III	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật kinh tế)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	7	Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP	8- 11		
	1.2. Các học phần của Trường			12		
7	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
8	2	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	LUCS1128	3	I	
9	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
10	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
	1.3. Các học phần của ngành			12		
11	1	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	LUCS1107	3	II	LUCS1128
12	2	Luật hiến pháp Constitutional Law	LUCS1104	3	II	LUCS1128
13	3	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114	3	II	LUCS1128
14	4	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112	3	III	LUCS1128
	2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			87		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành			15		
15	1	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138	3	IV	LUCS1112
16	2	Luật thương mại 1 Law on Commerce 1	LUKD1110	3	V	LUCS1112
17	3	Luật thương mại 2 Law on Commerce 2	LUKD1111	3	VI	LUKD1110
18	4	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101	3	V	LUCS1107
19	5	Luật thương mại quốc tế International Trade Law	LUKD1112	3	V	LUKD1111
	2.2. Kiến thức ngành			44		
	2.2.1. Các học phần bắt buộc			29		
20	1	Luật sở hữu trí tuệ Law on Intellectual Property	LUKD1173	3	IV	LUCS1138
21	2	Luật hình sự Criminal Law	LUCS1144	3	III	LUCS1107

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật kinh tế)		MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
22	3	Pháp luật đất đai Law on Land	LUKD1194	3	IV	LUCS1114
23	4	Pháp luật tài chính Financial Law	LUKD1188	3	V	LUCS1114
24	5	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123	3	VI	LUCS1138
25	6	Luật lao động Labor Law	LUKD1108	3	V	LUCS1107
26	7	Pháp luật về đầu tư Law on Investment	LUKD1163	3	IV	LUCS1111
27	8	Pháp luật đấu thầu Law on Procurement	LUKD1179	3	V	LUKD1111
28	9	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137	3	VII	
29	10	Đề án môn học Luật Thương mại Essay on Commercial Law	LUKD1131	2	VII	LUKD1111
30- 34	2.2.2. Các học phần lựa chọn <i>(Sinh viên tự chọn 5 học phần)</i>			15		
	1	Pháp luật đầu tư quốc tế Investment Law	LUKD11106	3	VII	LUKD1111
	2	Tiếng Anh pháp lý Legal English	LUCS1141	3	VI	LUCS1107
	3	Luật tố tụng hình sự Law on Criminal Procedures	LUCS1127	3	IV	LUCS1115
	4	Pháp luật hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	LUKD1183	3	IV	LUCS1138
	5	Pháp luật ngân hàng Law on Banking	LUKD1187	3	V	LUKD1111
	6	Pháp luật giao dịch điện tử Law on E-Transactions	LUKD1181	3	V	LUKD1111
	7	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	II	
	8	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Consulting Skills	LUKD1193	3	VII	LUKD 1111
	9	Quản lý thuế Tax management	NHCO1121	3	III	
	10	Kỹ năng xác lập và thực hiện hợp đồng thương mại (tiếng Anh) Skills on Formation and Performnace of commercial contracts (in English)	LUKD1133	3	VII	LUKD1111
35- 40	2.2.3. Kiến thức chuyên sâu <i>(SV tự chọn 6 học phần)</i>			18		
	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	IV	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật kinh tế)	MÃ HP/BM	SỐ TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
2	Pháp luật cạnh tranh Law on Competition	LUKD1176	3	VII	
3	Pháp luật an sinh xã hội Law on Social Security	LUKD1165	3	IV	LUCS1107
4	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
5	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Law on Business Insurance	LUKD1184	3	VI	LUKD1110
6	Pháp luật chứng khoán Law on Securities Trading	LUKD1177	3	VI	LUKD1110
7	Kinh tế quốc tế Internationnal Economics	TMKQ1123	3	III	
8	Luật WTO WTO Law	LUKD1191	3	VII	LUKD1101
9	Pháp luật hải quan Việt Nam Law on Customs	LUKD1182	3	VI	LUCS1114
10	Luật trọng tài quốc tế International Arbitration Law	LUKD1198	3	VII	LUKD1123
11	Luật thương mại và kinh doanh ASEAN Commercial and Business Law in ASEAN	LUKD1197	3	VII	LUKD1123
12	Pháp luật về các biện pháp khắc phục trong thương mại International Trade Remedies	LUKD1190	3	VII	LUKD1112
13	Pháp luật hàng hải quốc tế Law on International Maritime	LUKD11101	3	VII	LUKD1123
14	Pháp luật môi trường Environmental Law	LUKD1186	3	IV	LUCS1114
41	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	LUKD11104	10		

8. Hướng dẫn thực hiện

➤ Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

➤ Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Văn Nam

PGS.TS Phạm Hồng Chương